

BÀI 22

VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

1. Ngành trồng trọt

Chiếm gần 75% giá trị sản lượng nông nghiệp

a. Sản xuất lương thực:

- Việc đẩy mạnh sản xuất lương thực có tầm quan trọng đặc biệt:
 - + Đảm bảo lương thực cho nhân dân
 - + Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi
 - + Làm nguồn hàng xuất khẩu
 - + Đa dạng hoá sản xuất nông nghiệp
- Nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi cho sản xuất lương thực:
 - + Điều kiện tự nhiên
 - + Điều kiện kinh tế - xã hội.
- Tuy nhiên cũng có những khó khăn: thiên tai, sâu bệnh...
- Những xu hướng chủ yếu trong sản xuất lương thực

b. Sản xuất cây thực phẩm:

c. Sản xuất cây công nghiệp và cây ăn quả:

* Cây công nghiệp:

- Ý nghĩa của việc phát triển cây công nghiệp
 - + Sử dụng hợp lí tài nguyên đất, nước và khí hậu
 - + Sử dụng tốt hơn nguồn lao động nông nghiệp, đa dạng hóa nông nghiệp.
 - + Tạo nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến
 - + Là Mặt hàng xuất khẩu quan trọng
- Điều kiện phát triển:
 - + Thuận lợi (về tự nhiên, xã hội)
 - + Khó khăn (thị trường)
- Nước ta chủ yếu trồng cây công nghiệp có nguồn gốc nhiệt đới, ngoài ra còn có một số cây có nguồn gốc cận nhiệt.
- Cây công nghiệp lâu năm:
 - + Có xu hướng tăng cả về năng suất, diện tích, sản lượng
 - + Đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu sản xuất cây công nghiệp
 - + Nước ta đã hình thành được các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm với qui mô lớn.
 - + Các cây công nghiệp lâu năm chủ yếu: cà phê, cao su, hồ tiêu, dừa, chè...
- Cây công nghiệp hàng năm: mía, lạc, đậu tương, bông, đay, cói,, tằm, thuốc lá...

2. Ngành chăn nuôi

- Tỉ trọng ngành chăn nuôi còn nhỏ (so với trồng trọt) nhưng đang có xu hướng tăng.
- Xu hướng phát triển của ngành chăn nuôi hiện nay:
 - + Ngành chăn nuôi tiến mạnh lên sản xuất hàng hoá
 - + Chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp
 - + Các sản phẩm không qua giết mổ (trứng, sữa) chiếm tỉ trọng ngày càng cao.
- Điều kiện phát triển ngành chăn nuôi nước ta:
 - + Thuận lợi (cơ sở thức ăn được đảm bảo tốt hơn, dịch vụ giống, thú y có nhiều tiến bộ...)
 - + Khó khăn (giống gia súc, gia cầm năng suất thấp, dịch bệnh...)
- Chăn nuôi lợn và gia cầm:

- + Lợn và gia cầm là hai nguồn thịt chủ yếu
- + Lợn nuôi chủ yếu ở 2 đồng bằng châu thổ.
- + Gia cầm nuôi chủ yếu gần thành phố lớn, địa phương có cơ sở chế biến thịt.
- + Lợn cung cấp hơn $\frac{3}{4}$ lượng thịt.
- + Gia cầm cung cấp hơn $\frac{1}{2}$ phần còn lại.
- + Do dịch bệnh H5N1, gia cầm giảm mạnh.
- Chăn nuôi gia súc ăn cỏ:
 - + Trâu ổn định ở 2,9 triệu con.
 - + Đàn bò từ chỗ 2/3 đàn trâu (1980) gấp đôi đàn trâu (2005).
 - + Trâu nuôi nhiều ở trung du, núi Bắc Bộ.
 - + Bò nuôi nhiều ở duyên hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên.
 - + Bò sữa nuôi gần thành phố lớn.
 - + Dê, cừu tăng mạnh, gấp đôi (2005/2000).